

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

**Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22460801)**

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: ...28...

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124350116	Hồ Tuấn Anh	15/05/2006	CCQ2435A			0,0			
2	2124350066	Trần Lê Quốc	31/03/2005	CCQ2435B	1643	bm	7,2	5,6	6,2	
3	2124350052	Trần Gia	25/10/2006	CCQ2435B	1644	Quang	7,4	6,8	7,0	
4	2124350080	Võ Quốc	19/06/2006	CCQ2435B	1645	Bao	6,9	5,8	6,2	
5	2124350120	Võ Thế	06/03/2006	CCQ2435B	1642	Bao	7,9	7,4	7,6	
6	2124350062	Đỗ Nguyễn Khánh	10/02/2006	CCQ2435B	1644	Dan	7,7	8,4	8,1	
7	2124350012	Vũ Duy	13/01/2004	CCQ2435A			0,0			
8	2124110170	Võ Hoàng	24/10/2005	CCQ2435B	1643		9,2	8,4	5,7	
9	2124350117	Nguyễn Tiến	08/10/2006	CCQ2435B			0,0			
10	2124350078	Nguyễn Công	05/11/2006	CCQ2435B	1645	Quang	9,0	6,6	7,6	
11	2124350069	Hương Phúc	04/07/2005	CCQ2435B	1643		0,0			
12	2124350058	Phạm Nguyễn Ngọc	09/02/2006	CCQ2435B	1643	Hai	7,2	7,4	7,3	
13	2124350073	Tăng Thành	03/05/2006	CCQ2435B	1642	Hai	5,6	8,2	7,2	
14	2124350039	Lê Đồng Khả	26/04/2006	CCQ2435A	1645	Can	6,1	2,6	4,0	
15	2124350041	Lê Thị Ngọc	30/04/2006	CCQ2435A	1644	Loke	7,5	4,8	5,9	
16	2124350020	Tổng Thị	16/02/2006	CCQ2435A	1645	Hang	7,5	9,0	8,4	
17	2124350076	Võ Ngọc Thảo	12/03/2006	CCQ2435B	1642		6,6	8,8	7,9	
18	2124350033	Phạm Thị Hồng	25/10/2006	CCQ2435A	1643	Fre	9,9	6,4	7,8	
19	2124350040	Nguyễn Thị Tuyết	10/11/2006	CCQ2435A	1644	Anna	5,7	4,8	5,2	
20	2124350025	Hà Thị Mỹ	24/12/2006	CCQ2435A	1645		7,1	3,4	4,9	
21	2124350036	Huỳnh Thị Thu	04/04/2006	CCQ2435A	1642		6,4	4,4	5,2	
22	2124350063	Lê Đình Quang	26/05/2006	CCQ2435B	1645	R	6,2	4,6	5,2	
23	2124230013	Linh Quang	23/09/2006	CCQ2435A	1644	L	8,8	8,6	8,7	
24	2124350071	Huỳnh Duy	07/04/2006	CCQ2435B	1643	Can	7,1	7,2	7,2	
25	2124350047	Nguyễn Văn	03/07/2005	CCQ2435B			0,0			
26	2124350044	Nguyễn Quốc	02/09/2006	CCQ2435A	1645	Chau	6,6	2,8	4,3	
27	2124350074	Trần Quốc	19/07/2006	CCQ2435B			0,0			
28	2124350016	Nguyễn Ngọc Anh	01/12/2006	CCQ2435A	1643	Arkhon	7,3	6,0	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22460801)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: ...28...

Số tờ giấy thi: ...28...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124350027	Lê Anh Kiệt	24/10/2006	CCQ2435A	1642	1642	7,6	3,6	5,2	
30	2124350031	Lê Tuấn Kiệt	29/09/2005	CCQ2435A	1643	1643	6,4	2,6	4,1	
31	2124350077	Lưu Quyền Linh	10/07/2006	CCQ2435B	1644	1644	6,5	4,6	5,4	
32	2124350067	Nguyễn Phi Long	25/08/2006	CCQ2435B	1645	1645	7,5	5,0	6,0	
33	2124350061	Trần Tiến Mạnh	18/06/2006	CCQ2435B	1642	1642	8,3	5,6	6,7	
34	2124350060	Phạm Thị Ngọc My	11/03/2004	CCQ2435B	1643	1643	6,8	4,8	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22460801)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

D: 25
H: 08

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngành	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124350051	Trần Thị Thu	Ngân	31/10/2006	CCQ2435B			5,7			
2	2124350034	Phạm Quang	Nghĩa	14/09/2006	CCQ2435A	1645	Nghĩa	7,2	3,6	5,0	
3	2124350049	Lê Mỹ	Nhân	13/04/2005	CCQ2435B	1642	Nhân	6,1	3,2	4,4	
4	2124350064	Lưu Nguyễn Minh	Nhật	21/04/2006	CCQ2435B	1643	phat	8,5	7,4	7,8	
5	2124110323	Nguyễn	Nhưong	01/11/2006	CCQ2435A			0,0			
6	2124350048	Trần Tiến	Phát	15/06/2005	CCQ2435B	1645	phat	7,1	3,4	4,9	
7	2124110001	Nguyễn Tấn	Phú	28/02/2005	CCQ2435B	1642		5,9	2,6	3,9	
8	2124350037	Huỳnh Quang	Phúc	10/07/2006	CCQ2435A	1643	Phuc	8,2	9,2	8,8	
9	2124350024	Ip Quý	Phụng	16/05/2006	CCQ2435A	1644	Phu	8,5	3,6	5,6	
10	2124350003	Cáp Minh	Quân	23/05/2006	CCQ2435A	1645	Qu	7,7	7,4	7,5	
11	2124350006	Trần Hoàng	Quân	18/09/2004	CCQ2435A	1642	Qu	7,7	8,8	8,4	
12	2124350054	Nguyễn Anh	Quốc	09/01/2006	CCQ2435B	1643	Qu	7,0	6,6	6,8	
13	2124110161	Nguyễn Đức	Son	19/07/2005	CCQ2435A	1644	Son	7,1	4,6	5,6	
14	2124350056	Phan Thị Thanh	Thảo	18/08/2006	CCQ2435B	1645	Thanh	6,1	2,8	4,1	
15	2124350042	Huỳnh Gia	Thiếu	31/03/2006	CCQ2435A	1642	Thieu	6,1	4,2	5,0	
16	2124350075	Hoàng Thanh	Thỏa	24/06/2006	CCQ2435B	1643	thoa	8,5	5,0	6,4	
17	2124350079	Lê Thanh	Thư	15/10/2006	CCQ2435B	1644	Th	9,3	6,2	7,4	
18	2124350021	Phạm Hữu	Thư	23/11/2006	CCQ2435A	1645	Th	7,6	5,8	6,5	
19	2124350072	Trần Thị Thủy	Tiên	16/10/2002	CCQ2435B	1642	Th	8,8	6,2	7,2	
20	2124350059	Trần Minh	Tiến	30/01/2006	CCQ2435B			0,0			
21	2124350026	Lê Thanh	Tín	13/10/2006	CCQ2435A	1644	Tin	7,5	4,4	5,6	
22	2124350030	Phạm Thị Yến	Trang	07/05/2006	CCQ2435A	1645	Trang	8,0	3,4	5,2	
23	2124350017	Nguyễn Thị Thảo	Tranh	16/08/2006	CCQ2435A	1642	Tranh	7,4	5,4	6,2	
24	2124350068	Trần Lê Minh	Triết	21/08/2006	CCQ2435B	1643	Triet	7,3	4,8	5,8	
25	2124350022	Phan Thị Kiều	Trình	12/10/2006	CCQ2435A	1644	Trinh	7,2	6,2	6,6	
26	2124350055	Nguyễn Thanh	Trực	25/05/2006	CCQ2435B	1645	Truc	8,1	3,8	5,5	
27	2124350045	Hà Việt	Trung	18/08/2006	CCQ2435A	1642	Tru	7,7	3,6	5,2	
28	2124350018	Nguyễn Việt Đan	Trường	14/11/2006	CCQ2435A	1643	Truong	8,9	4,0	6,0	

38

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

T. Mạnh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành
(22460801)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124350038	Trần Vương Khải Tú	07/04/2006	CCQ2435A	1644	Khải	6,9	3,6	4,9	
30	2124350070	Nông Quốc Tuấn	14/02/2006	CCQ2435B			0,0			
31	2124350029	Nguyễn Trọng Khánh	07/05/2006	CCQ2435A	1642	Khánh	7,9	3,6	5,3	
32	2124350035	Nguyễn Thị Ánh	12/07/2006	CCQ2435A	1643	Ánh	7,0	3,0	4,6	
33	2124350065	Ngô Thanh Vân	06/06/2006	CCQ2435B	1644	Thanh	8,2	4,8	5,0	
34	2124350046	Nguyễn Quốc Việt	21/11/2006	CCQ2435B	1645	Việt	6,0	3,0	4,2	
35	2124350032	Hồ Ngọc Vinh	05/11/2006	CCQ2435A	1642	Vinh	7,0	3,0	4,6	